

THÔNG BÁO

**V/v thực hiện công khai bổ sung dự toán kinh phí thực hiện
Bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Thực hiện Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách; Quyết định số 4137/QĐ-UBND ngày 25/7/2024 của UBND huyện Gia Lâm về việc điều chỉnh dự toán chi thường xuyên năm 2024;

Thực hiện Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 sửa đổi một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách Nhà nước hỗ trợ.

UBND xã Đặng Xá thông báo thực hiện công khai bổ sung dự toán kinh phí thực hiện bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027 thực hiện công khai tại xã như sau:

1. Nội dung công khai:

* Thực hiện công khai bổ sung dự toán ngân sách theo thông tư 343/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính gồm các biểu mẫu sau:

- Cân đối bổ sung dự toán ngân sách xã năm 2024 biểu số 108/CK TC-NSNN;

- Dự toán thu bổ sung ngân sách xã năm 2024 biểu số 109/CK TC-NSNN;

- Dự toán chi bổ sung ngân sách xã năm 2024 biểu số 110/CK TC-NSNN;

* Thực hiện công khai số liệu bổ sung dự toán năm 2024 theo biểu số 02 Thông tư 90/2018/TT-BTC.

* Công khai thuyết minh tình hình bổ sung dự toán ngân sách xã năm 2024.

2. Hình thức công khai:

- Niêm yết công khai tại trụ sở UBND xã;

- Thông báo bằng văn bản cho thường trực Đảng ủy, HĐND và các Đoàn thể tổ chức chính trị - xã hội ở xã;

- Thông báo trên hệ thống truyền thanh của xã.

3. Thời gian công khai:



- Thời điểm công khai: Bắt đầu từ ngày 13/11/2024.

- Thời hạn công khai: 30 ngày.

UBND xã Đặng Xá thông báo công khai số liệu bổ sung dự toán kinh phí bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027./.

Nơi nhận:

- Phòng TC-KH huyện;
- TT Đảng ủy; TT UBND xã;
- Thành viên UBND xã;
- UB. MTTQ và các đoàn thể CT-XH;
- Lưu: VP, KT.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Nguyễn Thị Nam



Đặng Xá, ngày 13 tháng 11 năm 2024

THUYẾT MINH

Bổ sung dự toán kinh phí thực hiện bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027

1. Thu ngân sách bổ sung: 170.000.000 đồng. Gồm:

+ Thu bổ sung có mục tiêu: kinh phí bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027: 170.000.000 đồng.

(Chi tiết biểu số 109/CK TC – NSNN)

2. Chi ngân sách bổ sung: 170.000.000 đồng. Trong đó:

+ Chi bổ sung có mục tiêu: kinh phí bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027: 170.000.000 đồng.

(Chi tiết biểu số 110/CK TC – NSNN)

3. Cân đối dự toán ngân sách bổ sung năm 2024.

+ Thu bổ sung ngân sách: 170.000.000 đồng.

+ Chi bổ sung ngân sách: 170.000.000 đồng.

(Chi tiết biểu số 108/CK TC – NSNN)

Trên đây là báo cáo thuyết minh bổ sung dự toán ngân sách năm 2024 về kinh phí thực hiện bầu cử trưởng thôn, tổ trưởng tổ dân phố nhiệm kỳ 2025-2027./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy, TT HĐND xã;
- Thành viên UBND;
- Đài truyền thanh xã;
- Lưu: VT, KT.

**TM. UỶ BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Thị Nam



CÂN ĐỐI DỰ TOÁN NGÂN SÁCH BỔ SUNG NĂM 2024

theo Quyết định số 5886/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND huyện Gia Lâm)

Đơn vị tính: đồng

Nội dung thu	Dự toán	Nội dung chi	Dự toán
TỔNG SỐ THU	170,000,000	TỔNG SỐ CHI	170,000,000
I. Các khoản thu xã hưởng 100%		I. Chi đầu tư	
II. Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ		II. Chi thường xuyên	170,000,000
III. Thu bổ sung	170,000,000	III. Dự phòng (đối với dự toán)	
- Bổ sung cân đối			
- Bổ sung có mục tiêu	170,000,000		
IV. Thu chuyển nguồn			

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH BỔ SUNG NĂM 2024**

(Theo Quyết định số 5886/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND huyện Gia Lâm)

ĐVT: đồng

STT	Nội dung	DỰ TOÁN NĂM 2024	
		Thu NSNN	Thu NS xã
A	B	1	2
	Tổng thu	170 000 000	170 000 000
I	Các khoản thu 100%		
1	Lệ phí môn bài thu từ cá nhân, HKD		
2	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp		
3	Phí, lệ phí		
4	Thu từ quỹ đất công, công ích và HLCS		
5	Thu đền bù thiệt hại khi NN thu hồi đất		
5	Đóng góp tự nguyện của các tổ chức, cá nhân		
6	Các khoản thu khác theo quy định		
II	Các khoản thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm (%)		
1	Các khoản thu phân chia		
	- Lệ phí trước bạ nhà, đất		
2	Các khoản thu phân chia khác do cấp tỉnh quy định		
	- Thu thuế công thương nghiệp - dịch vụ, NQD		
	+ Thuế giá trị gia tăng		
	+ Thuế tiêu thụ đặc biệt		
	- Thuế thu nhập cá nhân từ hoạt động kinh doanh		
III	Thu chuyển nguồn		
IV	Thu kết dư ngân sách năm trước		
V	Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	170 000 000	170 000 000
	- Thu bổ sung cân đối		
	- Thu bổ sung có mục tiêu	170 000 000	170 000 000

DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH BỔ SUNG NĂM 2024

(Theo Quyết định số 5886/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND huyện Gia Lâm)

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung chi	Dự toán năm 2024		
		Tổng số	ĐTPT	Thường xuyên
A	B	1=2+3	2	3
	Tổng chi ngân sách xã	1,532,219,000		1,532,219,000
	<i>Trong đó</i>			
1	Chi các hoạt động kinh tế			
1.1	Chi sự nghiệp giao thông			
1.2	Chi SN nông nghiệp, thủy lợi			
1.3	Chi SN thị chính			
2	Chi giáo dục			
3	Chi văn hoá thông tin			
4	Chi hoạt động truyền thanh			
5	Chi bảo vệ môi trường			
6	Chi thể dục thể thao			
7	Chi sự nghiệp xã hội	-		-
8	Chi hoạt động hè, chăm sóc trẻ em			
9	Chi sự nghiệp y tế			
10	Chi sự nghiệp dân số, kế hoạch hóa GD			
11	Chi lương, phụ cấp, hoạt động QLNN			856,700,000
12	Chi lương, phụ cấp, hoạt động Đảng uỷ			-
13	Chi lương, phụ cấp, hoạt động 5 đoàn thể			-
14	Chi hoạt động NCT, CTĐ			-
15	Chi công tác dân quân tự vệ			-
16	Chi trật tự an toàn xã hội	675,519,000		675,519,000
17	Chi khác			
18	Tiết kiệm 10% chi TX để CCTL			
19	Dự phòng: Phòng chống dịch			

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính

Đơn vị: UBND xã Đặng Xá

Chương:

BỔ SUNG DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH XÃ NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 5886/QĐ-UBND ngày 13/11/2024 của UBND huyện Gia Lâm)

DVT: Đồng

STT	Nội dung	Dự toán được giao
I	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	0
1	Số thu phí, lệ phí	0
1.1	Lệ phí	0
	Lệ phí trước bạ nhà đất	
1.2	Phí	0
	Phí môn bài	
	Phí chứng thực	
1.3	Thu từ quỹ đất công	
1.4	Thu khác	
1.5	Thu thuế sử dụng đất PNN	
1.6	Thu thuế ngoài quốc doanh	0
	Thuế GTGT	
	Thuế TNCN	
2	Chi từ nguồn thu phí được để lại	0
3	Số phí, lệ phí nộp NSNN	0
3.1	Lệ phí	0
	Lệ phí trước bạ nhà đất	
3.2	Phí	0
	Phí môn bài	
	Phí chứng thực	
II	Dự toán chi Ngân sách Nhà nước	845,519,000
1	Chi quản lý hành chính nhà nước, Đảng, đoàn thể, hội	170,000,000
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	170,000,000
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	170,000,000
2	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo, dạy nghề	0
2.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0

STT	Nội dung	Dự toán được giao
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
3	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	0
3.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
4	Chi đảm bảo xã hội	0
4.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
5	Chi hoạt động kinh tế	0
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
6	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	0
6.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
6.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
7	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	0
7.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
7.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
8	Chi sự nghiệp truyền thanh	0
8.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
8.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
		0

STT	Nội dung	Dự toán được giao
9.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
9.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	0
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
10	Chi công tác Quốc phòng	0
10.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
10.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	0
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
11	Chi công tác ANTT	675,519,000
11.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	0
11.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	675,519,000
	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	675,519,000
	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	0
12	Dành nguồn CCTL	0
13	Dự phòng ngân sách	0
14	Chi tiết kiệm 10% để CCTL	0
15	Chi Chương trình mục tiêu	0
15.1	Chương trình mục tiêu Quốc gia	0
15.2	Chương trình mục tiêu	0